

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thú y;

Chuyên ngành: Thú y

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Thanh Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 16/12/1983; Nam ☐ Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Lê Ninh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ Dân Phố Vườn Dâu, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 808, tòa nhà CT9B, Khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Điện thoại di động: 0904253852; E-mail: nguyenhavet@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2007 đến 03 năm 2009: Giảng viên, khoa Thú y, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

- Từ tháng 04 năm 2009 đến tháng 03 năm 2012: Học thạc sĩ tại khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Ryukyus, Okinawa, Nhật Bản.

- Từ tháng 04 năm 2012 đến tháng 03 năm 2016: Nghiên cứu sinh, khoa Thú y, Trường Đại học Kagoshima, Kagoshima, Nhật Bản.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ tháng 04 năm 2016 đến tháng 11 năm 2020: Giảng viên, khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ tháng 11 năm 2020 đến 06 năm 2025: Giảng viên chính, khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Từ tháng 3 năm 2022 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Nội Chẩn Đoán, khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Nội Chẩn Đoán, khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 84.024.62617586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: C747129; ngành: Thú y, chuyên ngành: Thú y; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp I (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 03 năm 2012; số văn bằng: NOU-SYU 867; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Khoa học vật nuôi; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ryukyus, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 03 năm 2017; số văn bằng: ZyuHaku-Kou 376; ngành: Thú y; chuyên ngành: Thú y; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đào tạo Sau đại học Liên kết Thú y, Đại học Yamaguchi, Nhật Bản

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi-Thú y-Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Hướng 1: Dược lý thú y: Thực hiện các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng về thuốc trên động vật. Các kết quả thu được trong lĩnh vực này giúp tôi đóng góp vào cơ sở dữ liệu khoa học của ngành, hỗ trợ cho việc phát triển ra các loại thuốc mới, làm rõ cơ chế tác dụng của thuốc hay các chất có hoạt tính sinh học. Bên cạnh đó, các đánh giá về sự lưu hành của bệnh, đặc điểm của mầm bệnh, ví dụ tính miễn cảm và tính kháng thuốc của vi khuẩn với kháng sinh, hay các kết quả về hiệu quả điều trị thử nghiệm của những loại thuốc/ phác đồ có trong các công bố của tôi có thể trở thành thông tin tham khảo để các bác sĩ thú y, người chăn nuôi đưa ra sự lựa chọn thuốc hợp lý trong thực tiễn.

Hướng 2: Dược liệu thú y: Thực hiện các nghiên cứu *in vitro* và *in vivo* để làm rõ các tác dụng dược lý của dược liệu, cũng như thực hiện các thử nghiệm lâm sàng để đánh giá hiệu quả phòng trị bệnh, hướng đến việc ứng dụng chúng vào trong hoạt động thực tiễn của ngành chăn nuôi thú y. Việc sử dụng dược liệu thay cho các loại thuốc hóa học được kỳ vọng là sẽ giúp giảm bớt sự phụ thuộc vào những nhóm thuốc đã có thời gian sử dụng lâu dài và đang bị mất dần hiệu quả do tính kháng của mầm bệnh, điển hình như kháng sinh. Đồng thời, dược liệu cũng còn có các ưu điểm khác như an toàn hơn cho môi trường và góp phần tạo ra thực phẩm sạch, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng do hạn chế được các tồn dư có hại trong sản phẩm động vật. Tuy nhiên, việc sử dụng dược liệu cũng cần được chuẩn hóa và xây dựng dựa trên các nghiên cứu chi tiết.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 0 (không) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 cấp cơ sở (chủ nhiệm).
- Đã công bố: 48 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp: 01 (một) bằng độc quyền giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2018-2019 và năm học 2019-2020; kèm theo Quyết định số: 3484/QĐ-BNN-TCCB, ngày 06 tháng 8 năm 2021.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024 theo thông báo số 133/HVN-TCCB, ngày 25 tháng 03 năm 2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên luôn tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực về đạo đức Nhà giáo; luôn nỗ lực học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất, đạo đức, tư tưởng chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Ứng viên luôn giữ gìn uy tín, danh dự của Nhà giáo; luôn đối xử công bằng với người học, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người học.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, các công việc khác do cơ quan công tác giao phó.

+ Ứng viên có 17 năm 8 tháng kinh nghiệm giảng dạy trình độ Đại học và sau Đại học. Trong thời gian này, ứng viên luôn hoàn thành và hoàn thành vượt định mức giảng dạy các môn học được phân công.

+ Hướng dẫn 03 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học thực hiện thành công đề tài nghiên cứu do Học viện Nông nghiệp Việt Nam tài trợ cho nhóm sinh viên vào các năm 2019, 2021 và 2023; hướng dẫn 01 nhóm sinh viên dự thi cuộc thi “Khởi nghiệp Nông nghiệp Đổi mới sáng tạo” năm 2020, do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Học viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức, với thành tích là dự án của nhóm đã được lọt vào vòng chung kết và đạt giải khuyến khích; hướng dẫn 01 nhóm sinh viên dự thi cuộc thi “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka” năm 2022, với thành tích là đề tài của nhóm đã vào đến vòng chung kết và đạt được 2 giải, gồm Giải khuyến khích và Giải clip khoa học được bình chọn nhiều nhất; chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở; tích cực nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học từ các kết quả đạt được; tham gia vào các nhóm nghiên cứu mạnh, nghiên cứu xuất sắc của đơn vị công tác; là trưởng phòng thí nghiệm Dược lý và Phát triển thuốc, Trung tâm nghiên cứu xuất sắc và đổi mới sáng tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam từ năm 2024 đến nay; là trưởng nhóm nghiên cứu mạnh “Dược lý, Dược liệu và phát triển thuốc trong chăn nuôi” từ tháng 2 năm 2025 đến nay.

+ Là thành viên của các Hội đồng đánh giá thuyết minh/nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (cấp cơ sở và cấp Bộ); các hội đồng đánh giá khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án, sinh viên nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn sinh viên hoàn thành khoá luận tốt nghiệp, học viên thực hiện Luận văn Thạc sĩ.

+ Tham gia viết 02 giáo trình phục vụ môn học.

+ Tham gia vào công việc tổ chức các Hội thảo diễn ra tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, gồm Hội thảo Bệnh lý quốc tế năm 2019, Hội nghị Chăn nuôi thú y toàn quốc lần thứ V năm 2023.

+ Tham gia vào tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Thú y trình độ đại; kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Bác sĩ thú y (AUN - QA - 2022).

+ Tham gia vào công tác quản lý: Ứng viên là phó trưởng bộ môn từ ngày 3 tháng 3 năm 2022 đến nay, trong thời gian đó luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt vai trò quản lý.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	\	\	01	16	594,5	120	714,5/1622,2/270
2	2020-2021	\	\	01	19	244	55	299/828,4/270
3	2021-2022	\	\	02	19	129	95	224/887,2/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	\	\	0	20	396	40	436/1491.3/229.5
5	2023-2024	\	\	0	15	329	30	359/1027,9/229.5
6	2024-2025	\	\	01	16	300	50	350/1076/255

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Nhật Bản, năm 2017.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Mẫn Thị Thành		x	x		Từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 1 năm 2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Được cấp bằng ngày 20 tháng 5 năm 2021, Số vào sổ gốc cấp văn bằng là 210305
2	Lê Phương Hồng Thủy		x	x		Từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Được cấp bằng ngày 1 tháng 12 năm 2021, Số vào sổ gốc cấp văn bằng là 210473
3	Nguyễn Khánh Hòa		x		x	Từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Được cấp bằng ngày 20 tháng 9 năm 2022, Số vào sổ gốc cấp văn bằng là 221363
4	Choi Jeong In		x	x		Từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Được cấp bằng ngày 30 tháng 12 năm 2022, Số vào sổ gốc cấp văn bằng là 221847
5	Hoàng Thị Thúy Hằng		x	x		Từ tháng 8 năm 2024 đến tháng 4 năm 2025	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định số 2544/QĐ-HVN ngày 30 tháng 5 năm 2025 (Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 2 năm 2025)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Dược liệu thú y	Sách giáo trình	NXB Nông nghiệp – 2009	2	Bùi Thị Tho	Chương 3: Phytoncid- Kháng sinh thảo mộc (từ trang 66 đến trang 102); Chương 4: Dược liệu trị ký sinh trùng Thú y (từ trang 103 đến trang 133)	Số 1140/HVN- NXB ngày 23 tháng 6 năm 2025: Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách.
2	Giáo trình Dược lý học thú y	Sách giáo trình	NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội – 2015	2	Bùi Thị Tho	Chương 1: Tổng quát về dược lý học thú y (từ trang 1 đến trang 20); Chương 2: Dược lực học (từ trang 21 đến trang 36); Chương 3: Dược động học của thuốc (từ trang 37 đến trang 84); Chương 8: Thuốc tác dụng trên hệ tuần hoàn (từ trang 191 đến trang 212); Chương 10: Thuốc tác dụng trên hệ tiêu hóa (từ trang 226 đến trang 240); Chương 13: Thuốc kháng sinh (từ trang 273 đến trang 430); Chương 15: Thuốc chống virut (antiviral agents) (từ trang 440 đến trang 444)	Số 1141/HVN- NXB ngày 23 tháng 6 năm 2025: Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách.
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu tác dụng ức chế <i>in vitro</i> của một số thảo dược trên vi khuẩn gây bệnh viêm tử cung bò	CN	T2017-03-23, cấp cơ sở	Dự kiến: 3/2017 đến 3/2018. Hoàn thành sớm, kết thúc vào tháng 11/2017.	30/11/2017 Xếp loại KQ: Khá
2	Đánh giá khả năng ức chế vi khuẩn <i>in vitro</i> đối với vi khuẩn gây bệnh viêm tử cung bò của nano bạc và thảo dược khi sử dụng đơn lẻ và phối hợp	CN	T2018-03-06VB, cấp cơ sở	3/2018 đến 3/2019	12/11/2019 Xếp loại KQ: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
BÀI BÁO KHOA HỌC								
1	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Kiểm tra tính miễn cảm, kháng thuốc của vi khuẩn <i>E. coli</i> và <i>Salmonella</i> phân lập từ phân chó bị bệnh tiêu chảy cấp tính. Ứng dụng điều trị trong lâm sàng.	2		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 0868-2933			14(4): 42-49	7/2007
2	Sử dụng bồ công anh (<i>Lactuca Indica</i> L.) chống tồn dư kháng sinh Enrofloxacin trong điều trị tiêu chảy ở gà	2		Tạp chí Khoa học và phát triển (nay là Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam)/ISSN: 1859-004			7 (1): 41-47	3/2009
3	Nghiên cứu bào chế thử nghiệm cao mật bò và ứng dụng trong phòng bệnh phân trắng lợn con	2	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 0868-2933			16(2):57-60	3/2009
4	Một số chỉ tiêu sinh sản của bò vàng (cái) nuôi tại bốn xã huyện Sông Lô tỉnh Vĩnh Phúc	3		Tạp chí KHKT chăn nuôi/ ISSN 1859-476X			10(175): 62-71	10/2013
5	Bradykinin induces NO and PGF _{2α} production via B ₂ receptor activation from cultured porcine basilar arterial endothelial cells	7		Naunyn-Schmiedeberg's Arch Pharmacol/ ISSN: 0028-1298. eISSN: 1432-1912.	ISI (2.47, Q1)	9	387:697-702	5/2014
6	Isolation of Dermatophytes and Related Species from domestic fowl (<i>Gallus gallus domesticus</i>)	24		Mycopathologia/ ISSN: 0301-486X	ISI (1.528; Q1)	17	178: 135-143	6/2014
7	Vasomotor Effects of Acetylcholine, Bradykinin,	7		The Journal of Veterinary Medical	ISI (0.89, Q2)	21	76(10): 1339-1345	6/2014

	Noradrenaline, 5-Hydroxytryptamine, Histamine and Angiotensin II on the Mouse Basilar Artery			science/ ISSN: 0916-7250				
8	Pharmacological characteristics of <i>Artemisia vulgaris</i> L. in isolated porcine basilar artery	12	x	Journal of Ethnopharmacology/ ISSN: 1872-7573	ISI (3.40, Q1)	26	182: 16–26	2/2016
9	Antagonistic Effects of <i>Ginkgo biloba</i> and <i>Sophora japonica</i> on Cerebral Vasoconstriction in Response to Histamine, 5-Hydroxytryptamine, U46619 and Bradykinin	10	x	The American Journal of Chinese Medicine/ ISSN: 0192-415X	ISI (3.22, Q1)	21	44(8): 1607-1625	11/2016
10	A Study on the Acaricidal Effects of Extracts from <i>Nicotiana rustica</i> L. and <i>Stemona tuberosa</i> Lour on Dog Ticks	5		Saudi Journal of Medical and Pharmaceutical Sciences/ ISN: 2706-5774			2(12): 369-376	12/2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
11	Nghiên cứu những biến đổi lâm sàng, phi lâm sàng của bệnh viêm tử cung trên đàn lợn nái ngoại nuôi tại các trang trại gia công thuộc công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 3030-4458			24(7): 36-42	2017
12	Tác dụng diệt khuẩn <i>in vitro</i> của cao khô dịch chiết thảo dược trên vi khuẩn <i>Staphylococcus</i> spp. và <i>Streptococcus</i> spp. phân lập từ dịch viêm tử cung bò	4	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 3030-4458			15(7): 876-884	2017
13	Thực trạng bệnh ở đường sinh dục và thử nghiệm điều trị bệnh viêm tử cung trên đàn trâu cái nội nuôi tại	2		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 3030-4458			15(7): 919-925	2017

	một số địa phương phía Bắc Việt Nam							
14	Vasodilatory effects of mulberry (<i>Morus</i> spp.) leaf extract on porcine cerebral arteries <i>in vitro</i> : Possible underlying mechanisms	4		Journal of Functional Foods/ Print ISSN: 1756-4646. Online ISSN: 2214-9414.	ISI (3.47, Q1)	13	38 (2017): 151-159	12/2017
15	Một số bệnh thường gặp ở đường sinh dục và thử nghiệm điều trị bệnh thể vàng tồn lưu trên đàn bò sữa nuôi tại một số địa phương thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng	2		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 1859-4751			25(2): 64-69	2018
16	Screening antibacterial effects of Vietnamese plant extracts against pathogens caused acute hepatopancreatic necrosis disease in shrimps	6		Asian Journal of Pharmaceutical and Clinical Research/ Online ISSN: 2455- 3891, Print ISSN: 0974- 2441	Scopus (năm 2018, Q3)		11(5): 77-83	4/2018
17	Bệnh viêm tử cung sau đẻ ở đàn chó giống Berger Đức nuôi tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam và thử nghiệm điều trị	2		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 1859-4751			25(4): 68-74	2018
18	Herbal Extracts in Combination with Nanosilver Inhibit Blight Disease Caused by <i>Xanthomonas</i> <i>oryzae</i> pv. <i>oryzae</i> in Rice	3		Vietnam Journal of Agricultural Sciences (Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phiên bản tiếng Anh) / ISSN: 2588-1299			1(4): 270- 280	2018
19	Hiệu quả của nano bạc trong phòng và trị bệnh viêm móng bò sữa	12		Tạp chí Khoa học công nghệ chăn nuôi/ ISSN: 1859-0802			92: 70-80	10/2018
20	Ảnh hưởng của bổ sung nano nguyên tố sắt, đồng, coban và selen đến khả năng sản xuất của bò tiết sữa	12		Tạp chí Khoa học công nghệ chăn nuôi/ ISSN: 1859-0802			94: 11-21	12/2018

21	A study on anthelmintic and antibacterial effects of extracts from Chinese honeysuckle (<i>Quisqualis Indica</i> L) seeds and areca (<i>Areca catechu</i>) nuts	4		Asian Journal of Pharmaceutical and Clinical Research/ Online ISSN: 2455-3891, Print ISSN: 0974-2441			11(5): 77-83	4/2018
22	Endothelium-independent and calcium channel-dependent relaxation of the porcine cerebral artery by different species and strains of turmeric	8		Journal of Traditional and Complementary Medicine/ Online ISSN: 2225-4110	ISI (3.25, Q1)	13	9 (2019): 297-303	2019
23	Sử dụng dược liệu sâm cau (<i>Curculigo orchoides</i>) và nhục thung dung (<i>Herba Cistanches Caulis Cistanchis</i>) nâng cao chất lượng của tinh dịch, tinh trùng chó đực giống American Bully	7	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 3030-4458			17(6): 502-508	2019
24	Nghiên cứu hiệu quả của chế phẩm đông y bào chế từ các dược liệu tô mộc, sim và ôi trong phòng trị bệnh tiêu chảy cho lợn	9		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 1859-4751			27(6): 48-54	2020
25	Đánh giá khả năng ức chế <i>in vitro</i> trên vi khuẩn gây bệnh viêm tử cung bò của thảo dược bồ công anh khi sử dụng phối hợp với nano bạc	3	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y ISSN: 1859-4751			27(7): 46-52	2020
26	Ứng dụng chế phẩm chiết xuất từ cây dược liệu sim và bồ công anh trong phòng trị bệnh tiêu chảy ở gà	4	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 1859-4751			28(5): 45-49	2021
27	Khảo sát hàm lượng polyphenol, hoạt tính chống oxy hóa và kháng khuẩn trên vi khuẩn <i>Escherichia</i>	8	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 3030-4458			19(12): 1628-1639	2021

	<i>coli</i> ATCC 25922 của một số loài thảo dược							
28	The orexigenic property of pituitary adenylate cyclase-activating polypeptide in the ventromedial hypothalamus through the increment of agouti-related peptide in mice	5		Vietnam Journal of Agricultural Sciences (Tập chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phiên bản tiếng Anh) / ISSN: 2588-1299			20(2): 147-155	2022
29	A study to investigate the antibacterial effects, polyphenol contents and antioxidant activities of extracts from <i>Andrographis Paniculata</i> medicinal plants	4		Journal of control vaccine and biologicals/ ISSN: 2815-6269			2(3): 36-43	2022
30	Short communication: Antibacterial effects of essential oils from <i>Cinnamomum cassia</i> bark and <i>Eucalyptus globulus</i> leaves—The involvements of major constituents	8	x	Plos one/ ISSN: 1932-6203	ISI (2.9, Q1)	5	18(7): e0288787	2023
31	Reduced Nitric Oxide Synthase Involvement in Aigamo Duck Basilar Arterial Relaxation	9		Animals/ ISSN: 2076-2615	ISI (2.94, Q1)		2023, 13, 2740	2023
32	Effects of roasting conditions on antibacterial properties of Vietnamese turmeric (<i>Curcuma longa</i>) rhizomes	12	x	Molecules/ ISSN: 1420-3049	ISI (4.2, Q1)	5	2023, 28(21), 7242	2023
33	Khảo sát tác dụng kháng khuẩn, phòng bệnh và an thần của dược liệu nụ hoa hòe và lá dâu trên lợn, gà và vịt	10	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 1859-4751			30(7): 56-61	2023
34	Tác dụng hỗ trợ giảm bớt các triệu chứng thần kinh của tinh dầu	5	x	Tạp chí KHKT Chăn nuôi/ ISSN: 1859-476X			293: 81-86	2023

	bạch đàn và quế trên các động vật bị mắc bệnh do vi khuẩn							
35	Characterization of Vasoreactivity in a Semi-Arboreal Snake, the Tokara Habu (<i>Protobothrops tokarensis</i>)	9		Animals/ ISSN: 2076-2615	ISI (2.94, Q1)	2	2023, 13, 3629	2023
36	Khảo sát tỷ lệ nhiễm virus Circo trên chó tại khu vực Hà Nội	3		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 3030-4458			21(10): 1372-1374	2023
37	Đánh giá tác dụng ức chế vi khuẩn và khảo sát hàm lượng polyphenol, hoạt tính chống oxi hóa các dịch chiết từ dược liệu cúc tần (<i>Pluchea Indica</i>)	4	x	Tạp chí khoa học Kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế/ ISSN: 2815-6269			4(1): 96-101	2024
38	Effects of Maturation on Antibacterial Properties of Vietnamese Mango (<i>Mangifera indica</i>) Leaves	6	x	Molecules/ ISSN: 1420-3049	ISI (4.6, Q1)	7	2024, 29, 1443	2024
39	Anti-Inflammatory, Wound Healing, and Anti-Diabetic Effects of Pure Active Compounds Present in the Ryudai Gold Variety of <i>Curcuma longa</i>	8		Molecules/ ISSN: 1420-3049	ISI (4.6, Q1)	8	2024, 29, 2795	2024
40	Characteristics of Cerebrovascular Response to Intrinsic Vasoactive Substances in Sika Deer (<i>Cervus nippon yessoensis</i>) and the Possible Effects of Gravity on Adrenergic Responses	7		Animals/ ISSN: 2076-2615	ISI (2.7, Q1)		2024, 14, 3500	2024
41	Habu snakes (<i>Protobothrops flavoviridis</i>) show variation in thoracic aortic vasoreactivity	9		The Journal of Veterinary Medical science/ ISSN: 0916-7250	ISI (1.14, Q2)		86(2): 202-206	2024

	between adjacent Japanese islands							
42	Antimicrobial susceptibility of <i>Escherichia coli</i> isolated from milk in dairy household farms in Gia Lam, Hanoi	6		Tạp chí KHKT Chăn nuôi/ ISSN: 1859-476X			301: 81-84	2024
43	Effects of Roasting on Antibacterial and Antioxidant Properties of <i>Sophora japonica</i> Buds—The Involvements of Rutin and Quercetin Constituents	5	x	Plants/ ISSN: 2223-7747	ISI (4.1, Q1)		2024, 13, 3337	2024
44	Đồng nhiễm Gyrovirus galga 1 và virus gây viêm phế quản truyền nhiễm ở gà tại Bắc Giang và Hà Nội	4		Tạp chí KHKT Chăn nuôi/ ISSN: 1859-476X			304: 82 -86	2024
45	Tương tác giữa Ghrelin và PACAP trong việc điều hòa tính thèm ăn qua vùng nhân accumben ở chuột nhắt trắng	4		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 3030-4458			22(12): 1566 -1575	2024
46	Khả năng ức chế của chế phẩm cao thảo dược “VNUA-herbal extract mixture for metritis CN52/15” với các vi khuẩn <i>Staphylococcus</i> spp., <i>Streptococcus</i> spp. và <i>Escherichia coli</i> phân lập từ dịch viêm tử cung chó sau đẻ và kết quả thử nghiệm điều trị	2	x	Tạp chí KHKT Chăn nuôi/ ISSN: 1859-476X			306: 76 -80	2025
47	Khả năng ức chế của chế phẩm cao thảo dược VNUA-herbal extract mixture for metritis CN-52/15 đối với vi khuẩn <i>Staphylococcus</i> spp. và <i>Streptococcus</i> spp. phân lập từ dịch viêm	2	x	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 1859-4751			32(1): 58 -64	2025

	từ cung lợn nái sau khi đẻ và kết quả thử nghiệm điều trị							
48	Tối ưu quá trình nhân dòng và giải trình tự một số gen điều hòa tạo cơ ở bò Vàng Việt Nam	12		Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y/ ISSN: 1859-4751			32(1): 72 -80	2025
BÁO CÁO KHOA HỌC								
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
49	A Study of the Pharmaceutical effects of <i>Annona Squamosa</i> Beans, <i>Pachyrizus Erosus</i> Beans and Radix of <i>Derris Elliptica</i> on Veterinary ectoparasites. (Tên tiếng Việt: Nghiên cứu tác dụng dược lý của hạt na, hạt củ đậu và rễ cây thuốc cá đối với ngoại ký sinh trùng trên gia súc)	3		Workshop: Strengthening linkages among researchers, educators, businesses and farmers in animal production and veterinary medicine (Việt Nam)			Presentation No 13	2006
50	Study to experimentally produce ointment medicine from jam bean seeds and radix of <i>Derris Elliptica benth</i> to treat veterinary ectoparasites	2	x	Hội thảo: The 13 th Animal Science Congress of the Asian – Australasian Association of Animal Production Societies (Hội thảo AAAP lần thứ 13), tổ chức tại Hà Nội, từ ngày 22 đến 26 tháng 9, năm 2008. (Việt Nam)			Concurrent XII.O.6 (oral presentation) : p454	2008
51	Biphasic effects of <i>Artemisia vulgaris</i> L aqueous extract on porcine basilar artery	5	x	Hội thảo Thú y toàn quốc Nhật Bản lần thứ 156 (The 156 th annual meeting of the Japanese Society of Veterinary Science), tổ chức tại Đại học Gifu, tỉnh Giu, từ ngày 20 đến 22 tháng 9, năm 2013 (Nhật Bản)			J-11 (oral presentation) : p397	2013

52	A contradictory effect of <i>Artemisia vulgaris</i> L. aqueous extract on vasoreactivity in isolated porcine basilar artery	5	x	The 5 th UGSVSs, SNU & NTU Joint Workshop, tổ chức tại Khoa Thú y, đại học Quốc gia Seoul, thành phố Seoul, từ ngày 17 đến 18 tháng 2 năm 2014 (Hàn Quốc)			Basic (oral presentation) : p35	2014
53	Study on pharmacological effects of <i>Punica granatum</i> extracts on animal endoparasites.	4	x	Hội thảo Dược lý toàn quốc Nhật Bản lần từ 87, tổ chức tại đại học Tohoku, Sendai, Miyagi, từ ngày 19 đến 21 tháng 3, năm 2014 (Nhật Bản)			P1-15-4 (poster presentation) : p189	2014
54	Responsiveness of <i>Artemisia vulgaris</i> L. (Japanese name: Yomogi) extract on isolated basilar arteries and its mechanism	4	x	Hội thảo Thú y toàn quốc Nhật Bản lần thứ 158 (The 158 th annual meeting of the Japanese Society of Veterinary Science), tổ chức tại Đại học Kitasato, Tokyo, từ ngày 7 đến 9 tháng 9, năm 2015 (Nhật Bản)			JO-8 (oral presentation) : p343	2015
55	Antagonistic effects of <i>Ginkgo biloba</i> leaf and <i>Sophora japonica</i> L. extracts on cerebral vasoconstriction	4	x	Hội thảo Thú y toàn quốc Nhật Bản lần thứ 159 (The 159 th annual meeting of the Japanese Society of Veterinary Science), tổ chức tại Đại học Nippon, Oita, từ ngày 6 đến 8 tháng 9, năm 2016 (Nhật Bản)			JO-8 (oral presentation) : p495	2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
56	Khảo sát tác dụng kháng khuẩn của dịch chiết dược liệu nụ đinh hương (<i>Syzygium aromaticum</i>)	5	x	Hội nghị Khoa học Chăn nuôi – Thú y toàn quốc lần thứ V, tổ chức tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam từ ngày 5 đến 7 tháng 10, năm 2023. (Việt Nam)			AVS-142-PP: p720-725	2023

- Trong đó: 4 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 30, 32, 38, 43 (Minh chứng trong Quyển 2).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: Chế phẩm dạng viên hoàn dùng để phòng và điều trị bệnh tiêu chảy ở lợn	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ khoa học và Công nghệ	23/06/2025	Tác giả chính	3

- Trong đó: Số lượng 1 bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Chế phẩm dạng viên hoàn dùng để phòng và điều trị bệnh tiêu chảy ở lợn, Số 4230, cấp theo Quyết định số 117180/QĐ-SHTT.1P, ngày: 23/06/2025 (Minh chứng trong Quyền 1).

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thanh Hà